

QUAN HỆ QUỐC PHÒNG VIỆT NAM – NHẬT BẢN: TĂNG TỐC HỢP TÁC TRONG GIAI ĐOẠN MỚI

Nguyễn Thành Trung¹, Phạm Thị Kim Thoa²

¹Trung tâm Nghiên cứu Quốc tế (SCIS), Trường Đại Học KHXH-NV, ĐHQG-HCM

²Trường Đại học Công nghệ TP.HCM (HUTECH)

trungnt@hcmussh.edu.vn, ptk.thoa@hutech.edu.vn

TÓM TẮT— So với các lãnh vực khác, mối quan hệ quốc phòng Việt Nam-Nhật Bản chứng kiến một sự tăng tốc nhanh chóng trong thời gian gần đây. Bài nghiên cứu tìm hiểu những động lực trong việc Nhật Bản đẩy mạnh chính sách hợp tác quốc phòng với Việt Nam. Các tác giả xem xét việc hợp tác quân sự song phương trong tổng thể mối quan hệ đối tác chiến lược sâu rộng giữa Việt Nam và Nhật Bản. Bằng việc xem xét sự thay đổi trong chính sách hợp tác quốc phòng của Nhật Bản với Việt Nam trong giai đoạn từ 2012 cho đến năm 2020, các tác giả lập luận rằng phía Nhật Bản giữ vai trò chủ động trong việc thúc đẩy mối quan hệ an ninh song phương lên một tầm cao mới. Bài nghiên cứu cũng chỉ ra những mảng hợp tác quốc phòng có nhiều sự biến đổi trong thời gian gần đây, cũng như các thách thức cho mối quan hệ quốc phòng giữa hai nước.

Từ khóa— chủ động, đối tác chiến lược sâu rộng, hải quân, tầm nhìn chung, viện trợ vũ khí.

I. DẪN NHẬP

Trong thế kỷ XXI, thế giới tiếp tục vận hành theo xu hướng hòa bình, hợp tác và ưu tiên phát triển kinh tế. Sự phát triển của hợp tác khu vực và toàn cầu hóa cũng là một xu thế nổi bật trong giai đoạn hiện nay. Bên cạnh sự tăng cường hợp tác thì giữa các quốc gia cũng nảy sinh quan hệ cạnh tranh vì lợi ích của mình, từ đó, dẫn đến tính đa dạng.

Nhật Bản là nước nằm trong khu vực Đông Bắc Á, có vị trí địa lý khá gần gũi với Việt Nam. Quan hệ giữa Nhật Bản và Việt Nam đã có từ rất sớm với những giai đoạn phát triển thăng trầm. Quan hệ giữa Nhật Bản và Việt Nam đã phát triển mạnh trên tất cả các lĩnh vực từ kinh tế, chính trị, văn hóa, giáo dục đến quốc phòng. Nhật Bản đã trở thành đối tác hàng đầu của Việt Nam về thương mại, đầu tư và viện trợ. Việt Nam cũng trở thành bạn hàng lớn của Nhật Bản, thu hút số lượng lớn đầu tư của Nhật Bản vào Việt Nam. Bên cạnh đó, Nhật Bản cũng nhận thức được tầm quan trọng của Việt Nam trong các mối quan hệ quốc tế của khu vực. Bởi vì, Nhật Bản đang muốn tìm kiếm những đối tác khác để đề phòng những bất ổn chính trị với Trung Quốc, cũng như tăng cường sức ảnh hưởng của mình cả về mặt chính trị lẫn kinh tế tại châu Á. Theo đó, các tranh chấp lãnh thổ ở biển Đông, sự chuyển dịch quyền lực và sức mạnh ở khu vực trong những năm gần đây, Việt Nam có thể tranh thủ nguồn vốn đầu tư, những nguồn công nghệ chất lượng cao của Nhật Bản cũng như thắt chặt hơn nữa quan hệ hợp tác quốc phòng song phương với Nhật Bản.

Mối quan hệ giữa Việt Nam và Nhật Bản có tầm quan trọng chiến lược rõ ràng đối với an ninh trong khu vực châu Á-Thái Bình Dương, đặc biệt là khu vực Đông Nam Á. Mối quan hệ chiến lược Việt-Nhật không chỉ được xác định giới hạn trong bối cảnh Trung Quốc trở dậy ngày càng mạnh mẽ hoặc bối cảnh diễn biến tranh chấp lãnh thổ leo thang ở biển Đông, mà sự chuyển dịch quyền lực và sức mạnh ở khu vực trong những năm gần đây cũng tác động nhiều đến mối quan hệ giữa hai quốc gia, nhất là ở mảng quốc phòng. So với mối quan hệ quốc phòng giữa Việt Nam và các cường quốc khác như Mỹ, Nga hay Ấn Độ thì sự hợp tác quốc phòng Việt-Nhật không được chú ý nhiều trong giới học giả. Phần lớn các nghiên cứu tập trung vào mối quan hệ Việt-Nhật dưới các khía cạnh thương mại song phương, đầu tư, và viện trợ phát triển.

Do đó, bài nghiên cứu cung cấp một cái nhìn tổng quan về quan hệ quốc phòng Việt-Nhật và xác định các ưu tiên cho mối quan hệ đối tác chiến lược chặt chẽ hơn trong khoảng thời gian từ năm 2012 đến nay. Khoảng thời gian nghiên cứu trùng với thời kỳ thủ tướng Shinzo Abe nhậm chức, và cũng là thời kỳ mà mối quan hệ Việt-Nhật phát triển rất tốt đẹp. Bài nghiên cứu không có ý định tìm hiểu các yếu tố định hình mối quan hệ quốc phòng Việt-Nhật trong thời gian qua, mà tập trung vào cấp độ phân tích chủ thể nhà nước trong việc đẩy mạnh mối quan hệ. Dựa vào những số liệu thu thập được, các tác giả lập luận rằng phía Nhật Bản giữ vai trò chủ động trong mối quan hệ hợp tác quốc phòng, không chỉ trong số lần viếng thăm cấp cao của các viên chức quốc phòng, chuyến thăm của các tàu hải quân, mà còn ở cả đề nghị hợp tác mới đối với mảng đóng tàu, chuyển giao công nghệ đóng tàu quân sự từ phía Nhật Bản đối với Việt Nam. Bằng cách phân tích những chuyển động trong chính sách đẩy mạnh quan hệ quân sự với Việt Nam của Nhật Bản, bài nghiên cứu đưa ra những dự đoán cho hợp tác song phương trong tương lai. Mặc dù các tác giả thừa nhận tính tích cực chủ động từ phía Việt Nam trong mối quan hệ quốc phòng Việt-Nhật nhưng bài nghiên cứu cũng cho thấy Nhật Bản đã có nhiều sáng kiến để đưa mối quan hệ song phương lên một tầm cao mới.

II. QUAN HỆ QUỐC TẾ VIỆT NAM-NHẬT BẢN

Mối quan hệ giữa Nhật Bản và Việt Nam hiện nay đã đạt đến độ chín muồi, từ đối trọng về chính trị-an ninh, đối tác toàn diện về kinh tế đến đối tác chiến lược về an ninh và hữu nghị trên lĩnh vực văn hóa-giáo dục.

Theo đó, Việt-Nhật chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao vào ngày 21/09/1973 và hiện đang ở giai đoạn phát triển tốt đẹp nhất. Thể hiện cho điều này, gần nhất, phải kể đến chuyến thăm chính thức Việt Nam của Thủ tướng Suga ngay sau khi nhậm chức. Cùng với đó là những số liệu hợp tác mới nhất: tổng kim ngạch xuất nhập khẩu 9 tháng năm 2020 đạt 28,6 tỷ USD; nhập khẩu đạt 14,6 tỷ USD; xuất khẩu đạt 14 tỷ USD; đầu tư trực tiếp (lũy kế đến tháng 09/2020) Nhật Bản có 4.595 dự án FDI còn hiệu lực tại Việt Nam với tổng vốn đầu tư đăng ký 59,87 tỷ USD (đứng thứ hai trong tổng số 136 quốc gia và vùng lãnh thổ đầu tư vào Việt Nam); 9 tháng năm 2020, Nhật Bản có 209 dự án cấp mới, 100 dự án tăng vốn và 448 lượt góp vốn mua cổ phần với tổng vốn đầu tư là 1,73 tỷ USD (đứng thứ tư trong số các quốc gia và vùng lãnh thổ đầu tư vào Việt Nam); cung cấp vốn vay, tính đến tháng 12/2019, là 2.578 tỷ Yên (khoảng 23,76 tỷ USD, chiếm 26,3% tổng vốn ký kết vay nước ngoài của Chính phủ). Chính điều này đã tạo tiền đề và cơ sở vững chắc cho quan hệ giữa Nhật Bản và Việt Nam bước vào giai đoạn phát triển theo chiều sâu, với những tiềm năng to lớn, đặc biệt ở mảng quốc phòng.

Đặc biệt, ở đây cần nhắc đến một cột mốc quan trọng: năm 2009, Việt Nam và Nhật Bản ký tuyên bố chung về “Quan hệ đối tác chiến lược”, và ngay sau khi Thủ tướng Shinzo Abe nhậm chức, quan hệ hai nước có nhiều tiến triển vượt bậc. Tháng 01/2013, Thủ tướng Shinzo Abe sang thăm Việt Nam. Đây là chuyến thăm đánh dấu khởi đầu cho thời kỳ phát triển mới mối quan hệ đối tác chiến lược Việt-Nhật khi chính phủ hai nước đồng ý nâng tầm quan hệ đối tác chiến lược Việt-Nhật lên một tầm cao mới, đồng thời chọn năm 2013 là “*Năm hữu nghị Việt Nam – Nhật Bản*”. Tháng 10/2020, trong chuyến công du đầu tiên ngay sau khi nhậm chức, Thủ tướng Nhật Bản Yoshihide Suga và Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc đã thống nhất đẩy mạnh hợp tác quốc phòng và an ninh khi đối mặt với ảnh hưởng ngày càng mở rộng của Trung Quốc. Chuyến công du 4 ngày của ông Suga đến Việt Nam là chìa khóa để theo đuổi hợp tác kinh tế và an ninh đa phương nhằm đối phó sự trỗi dậy ngày càng mạnh bạo của Trung Quốc và bảo vệ các tuyến đường biển ở các khu vực tranh chấp ở Biển Đông.

Bảng 1. Các cột mốc quan trọng trong quan hệ Việt Nam-Nhật Bản (2002-2020)

Thời gian	Cột mốc quan hệ
Năm 2002	Thiết lập quan hệ “Đối tác tin cậy, ổn định lâu dài”
Năm 2004	Tuyên bố “Vươn tới tầm cao mới của quan hệ đối tác bền vững”.
Năm 2006	Tuyên bố “Hướng tới đối tác chiến lược vì hòa bình và phồn vinh ở châu Á”.
Năm 2007	Tuyên bố “Làm sâu sắc hơn quan hệ Việt Nam và Nhật Bản” và “Chương trình hợp tác hướng tới quan hệ đối tác chiến lược”.
Năm 2009	Tuyên bố “Quan hệ đối tác chiến lược vì hòa bình và phồn vinh ở châu Á”, nhất trí đưa quan hệ hai nước lên tầm đối tác chiến lược.
Năm 2010	Tuyên bố “Việt Nam-Nhật Bản về phát triển toàn diện quan hệ đối tác chiến lược vì hòa bình và phồn vinh ở châu Á”.
Năm 2011	Tuyên bố về “triển khai hành động trong khuôn khổ đối tác chiến lược vì hòa bình và phồn vinh ở châu Á giữa Việt Nam và Nhật Bản”
Năm 2013	Được chọn làm “ <i>Năm hữu nghị Việt Nam-Nhật Bản</i> ”, và được coi là năm bản lề cho việc nâng tầm quan hệ đối tác chiến lược giữa hai nước trong giai đoạn mới.
Năm 2014	Ký “Tuyên bố chung Việt Nam-Nhật Bản về thiết lập quan hệ đối tác chiến lược sâu rộng vì hòa bình và thịnh vượng ở châu Á”.
Năm 2015	Ra “Tuyên bố về tầm nhìn chung quan hệ Việt Nam – Nhật Bản”.
Năm 2020	Đẩy mạnh hợp tác quốc phòng và an ninh khi đối mặt với ảnh hưởng ngày càng mở rộng của Trung Quốc.

III. VIỆT NAM TRONG CHÍNH SÁCH CỦA NHẬT BẢN

Cùng với sự phát triển mạnh mẽ trong quan hệ chính trị - ngoại giao giữa Việt Nam và Nhật Bản, chính sách của Nhật Bản đối với Việt Nam cũng đã có những sự điều chỉnh quan trọng theo hướng thiết lập quan hệ đối tác chiến lược ổn định, lâu dài, vì hòa bình và sự phồn vinh ở châu Á.

Về mặt địa chính trị, Việt Nam có vai trò và vị trí quan trọng ở Đông Nam Á, là cầu nối giữa Đông Nam Á và Đông Bắc Á, chính vì thế, Nhật Bản nhận thức rõ tầm quan trọng của Việt Nam trong các mối quan hệ quốc tế tại khu vực và đánh giá Việt Nam là nhân tố quan trọng trong chính sách đối ngoại của mình. Nằm tại vị trí quan trọng khi tiếp giáp với biển Đông, nằm ngay cửa ngõ hành lang kinh tế đông tây và hành lang kinh tế phía nam, Việt Nam chính là quốc gia chiếm giữ vị trí địa chiến lược quan trọng trong số các quốc gia ở khu vực Đông Nam Á. Bên cạnh chính trị - xã hội ổn định, Việt Nam còn có sức tăng trưởng nhanh và vai trò ngày càng cao trong khu vực ASEAN. Trên cương vị chủ tịch ASEAN 2020, Việt Nam đã làm tốt nhiệm vụ dẫn dắt các quốc gia thành viên, thúc đẩy hợp tác đối với nhiều lĩnh vực, hướng tới các mục tiêu chung của ASEAN. Giá trị và vị thế Việt Nam trong khu vực cũng như trên trường quốc tế đang được nâng tầm, Việt Nam có thể tận dụng và phát huy những lợi thế đó của mình trong hợp tác kinh tế cũng như chính trị và an ninh với Nhật Bản.

Quan điểm coi Việt Nam là một quốc gia quan trọng đối với an ninh khu vực khá nhất quán trong chính phủ. Vào ngày 10/8/2016, khi trả lời câu hỏi của báo chí Việt Nam về vai trò của Việt Nam với Nhật Bản và khu vực, Bộ Quốc phòng Nhật Bản khẳng định: “Vị trí của Việt Nam nằm trên con đường biển quan trọng của Nhật Bản. Việt Nam cũng là quốc gia có ảnh hưởng lớn đến khu vực nên chúng tôi mong Việt Nam cùng Nhật Bản chung tay tác động với cộng đồng quốc tế để Trung Quốc phải tuân theo luật quốc tế. Hòa bình và ổn định của Việt Nam ảnh hưởng đến Nhật Bản, vì vậy cần nâng cao năng lực cho Việt Nam về hải quân cũng như cảnh sát biển. Một khi Việt Nam nâng cao được thể mạnh này thì sự ảnh hưởng của mình ở khu vực sẽ tăng lên nhất định”. Bên cạnh vị trí địa chiến lược thì nhân tố Việt Nam trên “nước cờ” có thể đề phòng những bất ổn chính trị với Trung Quốc cũng như tăng cường ảnh hưởng về chính trị và kinh tế tại khu vực châu Á, thì Việt Nam chính là một trong những mối quan hệ quốc tế quan trọng trong khu vực mà Nhật Bản cần để mắt tới.

Dưới thời Thủ tướng Shinzo Abe, Nhật Bản dành sự quan tâm đặc biệt cho mối quan hệ đối tác chiến lược Việt Nam-Nhật Bản. Trả lời phỏng vấn Thông tấn xã Việt Nam năm 2019, ông Shinzo Abe khẳng định Nhật Bản mong muốn hợp tác với Việt Nam nhằm phối hợp kiến tạo khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương tự do và rộng mở. Gần đây nhất, trong chuyến thăm chính thức Việt Nam, tại cuộc hội đàm với Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc ngày 19/10/2020, ông Suga nhận định “mối quan hệ giữa Việt Nam và Nhật Bản đang mạnh mẽ nhất từ trước tới nay và Việt Nam là một đối tác quan trọng ở khu vực Đông Nam Á”. Theo đó, chính sách đối ngoại được ông Suga hướng tới chính là khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương tự do và rộng mở, chú trọng vai trò của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN). Trong đó liên minh Mỹ-Nhật tiếp tục là nền tảng quan trọng. Xét về khía cạnh ASEAN, Nhật Bản đặt nhiều mối quan tâm cho khu vực này bởi ASEAN nằm trên các tuyến đường biển thiết yếu của Nhật Bản, có vị trí chiến lược nối liền Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương. Chính vì vậy, việc đạt được mục tiêu hội nhập sâu rộng hơn nữa đối với ASEAN với vai trò là một đối tác chia sẻ các giá trị cơ bản về dân chủ và pháp quyền, góp phần kiện toàn hơn nữa sự ổn định và thịnh vượng của khu vực luôn là lập trường vững chắc của Nhật Bản. Là quốc gia thuộc ASEAN, Việt Nam nhận được sự quan tâm trong chính sách của Nhật Bản, thể hiện rõ nét ở chỗ là quốc gia được ông Suga lựa chọn cho chuyến công du nước ngoài đầu tiên của mình sau khi nhậm chức.

Với lập trường trên, Nhật Bản tiếp tục duy trì và phát triển quan hệ với các nước ASEAN, trong đó có Việt Nam. Chính vì thế, có thể khẳng định, quan hệ Việt - Nhật hiện nay là mối quan hệ đối tác chiến lược sâu rộng vì hòa bình và phồn vinh ở châu Á và Việt Nam là nhân tố quan trọng trong chính sách của Nhật Bản.

IV. QUAN HỆ QUỐC PHÒNG SONG PHƯƠNG VIỆT - NHẬT

Việc Nhật Bản tiến hành những động thái can dự vào biển Đông có những điểm phù hợp với lợi ích quốc gia của Việt Nam. Do đó, tăng cường hợp tác chia sẻ thông tin, hợp tác mới trong lĩnh vực đóng tàu, chuyển giao các công nghệ ngành đóng tàu quân sự từ phía Nhật Bản dành cho Việt Nam cũng như nhận các hỗ trợ khác từ phía Nhật Bản để tăng cường năng lực bảo vệ chủ quyền biển và hải đảo của đất nước là cần thiết.

Cả Việt Nam và Nhật Bản đều coi quốc phòng và an ninh quốc gia là vấn đề trọng tâm, gắn chặt với an ninh trong khu vực và thế giới. Chính vì thế, cả hai nước vẫn tiếp tục đẩy mạnh hợp tác, đổi mới tư duy, tôn trọng sự khác biệt trong bối cảnh quan hệ quốc tế đang vận động không ngừng nhằm thắt chặt hơn nữa sợi dây kết nối quốc phòng và an ninh song phương, đồng thời đáp ứng được kỳ vọng hợp tác của mỗi nước trong việc xây dựng lòng tin chiến lược. Đặc biệt, trong bối cảnh Trung Quốc đang từng bước đẩy mạnh sự tham gia vào hợp tác Đông Á buộc Nhật Bản cần thiết phải chủ động hơn trong các hoạt động hợp tác tại khu vực này. Hơn nữa, biển Đông, tuyến đường biển trọng yếu kết nối châu Á và Trung Đông, có tác động trực tiếp đến an ninh quốc gia của Nhật Bản. Nhật Bản đặt mục tiêu đẩy mạnh hợp tác liên quan đến hải quân và hàng hải với Việt Nam nhằm tác động đến chính sách hung hăng của phía Trung Quốc đối với khu vực biển Đông.

A. CHUYẾN THĂM CỦA LÃNH ĐẠO QUỐC PHÒNG

Trong giai đoạn 2012 đến 2020, các chuyến thăm của lãnh đạo cấp cao quốc phòng Việt Nam-Nhật Bản diễn ra với cường độ cao mang đến những thành quả ngày càng rõ nét, thực chất và đi vào chiều sâu. Đây cũng là giai đoạn ghi nhận cho sự chủ động hơn của Nhật Bản khi có số lần viếng thăm Việt Nam thường xuyên hơn. Đầu

tiên, năm 2012, chuyến thăm Việt Nam của Bộ trưởng Itsunori Onodera có thể được xem là “chất xúc tác” giúp cho tinh thần Bản ghi nhớ về hợp tác và trao đổi quốc phòng song phương (ký vào tháng 10/2011) được triển khai đồng bộ, tích cực ở các phương diện trao đổi các đoàn viếng thăm, định kỳ tổ chức đối thoại chính sách quốc phòng cấp thứ trưởng, cấp sĩ quan tham mưu, trong đó nổi bật là hợp tác về đào tạo cán bộ, hợp tác giữa các quân chủng, cảnh sát biển. Năm 2015 là một năm đáng nhớ đối với quốc phòng hai nước gắn với sự kiện hai nước đã ký kết thỏa thuận tăng cường hợp tác trong lĩnh vực quốc phòng an ninh tại hội đàm cấp cao Việt-Nhật vào tháng 9/2015 và chuyến thăm của Bộ trưởng Quốc phòng Nhật Bản Nakatani Gen vào tháng 11 cùng năm tiếp tục thúc đẩy hợp tác quốc phòng song phương. Hai nước đồng ý đẩy mạnh các chuyến thăm các cấp giữa Bộ Quốc phòng hai nước, nâng cao hiệu quả các cơ chế đối thoại, tham vấn, thúc đẩy hợp tác trong lĩnh vực đào tạo, thực thi hữu hiệu bản ghi nhớ hợp tác quốc phòng trong việc tham gia các hoạt động gìn giữ hòa bình của Liên hiệp quốc, cũng như cam kết hợp tác để bảo đảm tự do, an toàn hàng không và hàng hải ở khu vực.

Đáng ghi nhận, tại chuyến thăm của Bộ trưởng Quốc phòng Takeshi Iwaya vào tháng 5/2019, hai bên đã gặt hái được thành quả ký kết và đẩy mạnh thực thi tuyên bố Tầm nhìn chung về hợp tác quốc phòng hướng tới thập niên tiếp theo trong hợp tác đào tạo nguồn nhân lực, an ninh mạng, quân y, công nghiệp quốc phòng và chuyển giao trang thiết bị quân sự... và nội dung quan trọng về hợp tác ODA cho các dự án khắc phục hậu quả chiến tranh tại Việt Nam. Đặc biệt, Nhật Bản đã tiến hành 2 chuyến thăm cấp bộ trưởng và thứ trưởng đến Việt Nam vào năm 2019. Khoảng cách giữa hai lần thăm là 6 tháng càng khẳng định hơn nữa mối quan tâm mà Nhật Bản dành cho Việt Nam đối với mảng quốc phòng. Tháng 3/2020, Đại tướng Yamazaki Koji, Tham mưu trưởng Liên quân Nhật Bản thăm Lữ đoàn 147 hải quân Việt Nam thuộc vùng 1. Trong chuyến thăm này, đại diện hai nước đã thảo luận tình hình an ninh của mỗi nước, đi đến thỏa thuận đẩy mạnh giao lưu và tăng cường hợp tác quốc phòng để hiện thực hóa Tầm nhìn chung về hợp tác quốc phòng đã ký kết, cũng như thúc đẩy hợp tác hải quân giữa hai nước.

Vào tháng 10/2020, trong chuyến công du đầu tiên ngay sau khi nhậm chức, Thủ tướng Yoshihide Suga đã đồng ý đẩy mạnh hợp tác quốc phòng và an ninh với Việt Nam khi đối mặt với ảnh hưởng ngày càng mở rộng của Trung Quốc. Điều đặc biệt cần được nhấn mạnh ở đây chính là vì sao tân Thủ tướng Nhật lại chọn điểm đến công du nước ngoài đầu tiên là Việt Nam chứ không tuân theo thông lệ thông thường với điểm đến là Mỹ (đồng minh thân cận nhất của Nhật Bản) cho chuyến đi có ý nghĩa chính trị quan trọng này? Cụ thể, động thái lựa chọn Việt Nam là điểm đến đầu tiên của ông Suga (năm 2013, Thủ tướng Nhật khi đó là Shinzo Abe cũng chọn Việt Nam là điểm đến đầu tiên trong chuyến công du ngay sau nhậm chức) mang một hàm ý chính trị rõ ràng thể hiện sở nguyện của Tokyo trong đối trọng với sức ảnh hưởng ngày càng lớn của Bắc Kinh trong khu vực cũng như tầm quan trọng của mối quan hệ quốc phòng song phương Việt-Nhật.

Có thể khẳng định, kể từ sau năm 2012 đến nay, mối quan hệ Việt Nam-Nhật Bản đã được vun đắp nhanh chóng, hiệu quả nhất với tốc độ tiến triển nhanh nhất trong ngoại giao Việt Nam và Nhật Bản. Các chuyến thăm cấp cao của lãnh đạo cấp cao quốc phòng hai nước đã diễn ra thường xuyên và liên tục. Ngoài các văn kiện ký kết hay những hỗ trợ cụ thể từ Nhật Bản thì mỗi chuyến thăm này đều thể hiện sự tham vấn thường xuyên giữa các viên chức quốc phòng cấp cao giữa hai nước, cũng như thể hiện lòng tin chiến lược đang được củng cố giữa Việt Nam và Nhật Bản.

Đặc biệt trong năm 2012 và 2013, trong khoảng thời gian chưa đầy một năm, hai nước đã tiến hành hai phiên đối thoại chiến lược quốc phòng cấp thứ trưởng: phiên thứ nhất được tổ chức tại Hà Nội vào ngày 26/11 và phiên thứ hai được tổ chức tại Tokyo vào ngày 09/08. Thông qua đối thoại, Bộ Quốc phòng hai nước đã thảo luận nhiều vấn đề quốc phòng an ninh mà hai bên cùng quan tâm và đã đạt được những đồng thuận quan trọng, nhất là vấn đề bảo đảm an ninh biển.

Bảng 2. Các chuyến thăm cấp cao của lãnh đạo cấp cao quốc phòng Việt-Nhật (2012-2020)
(Nguồn: do các tác giả tự thu thập)

Thời gian	Tới Việt Nam	Tới Nhật Bản
11/2012	Bộ trưởng Itsunori Onodera	
8/2013		Thứ trưởng Nguyễn Chí Vịnh
11/2015	Bộ trưởng Nakatani Gen	
01/2018	Đại tướng Yamazaki Koji, Tham mưu trưởng Lực lượng Tự vệ mặt đất Nhật Bản	
4/2018		Bộ trưởng Ngô Xuân Lịch
5/2019	Bộ trưởng Takeshi Iwaya	
11/2019	Thứ trưởng Nishida Yasunori	
02/2020		Thứ trưởng Nguyễn Chí Vịnh
03/2020	Đại tướng Yamazaki Koji, Tham mưu trưởng Liên quân Nhật Bản	

Dựa theo vai trò, vị trí của Việt Nam trong chính sách Nhật Bản như đã phân tích ở trên cùng với việc thống kê các chuyến thăm cấp cao của lãnh đạo cấp cao quốc phòng hai nước giai đoạn 2012-2020, các tác giả nhận thấy điểm đáng chú ý nằm ở tần suất viếng thăm của Nhật Bản đến Việt Nam cao hơn gấp nhiều lần so với chiều ngược lại. Ở đây, chúng ta dễ dàng nhận biết sự chủ động hơn hẳn của Nhật Bản đối với Việt Nam trong quan hệ quốc phòng Việt-Nhật.

Điều này cũng khẳng định thiện chí, nhiều sáng kiến, sự quyết tâm mong muốn không ngừng thúc đẩy mối quan hệ đối tác chiến lược Việt Nam-Nhật Bản thêm sâu rộng, toàn diện, hiệu quả và thực chất hơn nữa, phù hợp với nguyện vọng và đem lại lợi ích thiết thực cho nhân dân hai nước và đặc biệt phù hợp trong bối cảnh Trung Quốc đang trở dậy mạnh mẽ trong khu vực.

B. HỢP TÁC BUÔN BÁN, TRAO ĐỔI VŨ KHÍ

Đối với mảng hợp tác buôn bán vũ khí, kể từ năm 2014, Nhật Bản đã dỡ bỏ một phần lệnh cấm thiết bị quân sự và chuyển giao công nghệ như một phần trong nỗ lực của cựu Thủ tướng Shinzo Abe nhằm xây dựng khả năng quốc phòng của Nhật Bản. Việt Nam là quốc gia thứ 12 mà Nhật đồng ý chuyển giao thiết bị quốc phòng sau Mỹ, Anh, Malaysia và một số quốc gia đồng minh và đối tác khác. Đặc biệt, trong tháng 03/2020 vừa qua, Nhật Bản đã đồng ý hợp tác giúp đỡ Việt Nam trong lĩnh vực đóng tàu, công nghệ đóng tàu hải quân. Mặc dù truyền thông trong nước vẫn chưa tiết lộ cụ thể về hợp tác quan trọng lần này nhưng thông qua việc đạt được tiếng nói chung trong chuyến thăm chính thức Việt Nam từ ngày 01 đến ngày 04/03/2020 của đại tướng Yamazaki Koji, Tham mưu trưởng Liên quân Nhật Bản là sự kiện quan trọng trong mối quan hệ quốc phòng Việt-Nhật. Động thái mới nhất này càng khẳng định mối quan hệ quốc phòng Việt-Nhật đang được nâng tầm hợp tác thực chất hơn so với trước đó.

Chỉ vỏn vẹn 5 tháng sau triển khai hợp tác quan trọng nêu trên, vào tháng 08/2020, Việt Nam đã đồng ý mua sáu tàu tuần tra bảo vệ bờ biển trị giá 345 triệu USD từ Nhật Bản. Việc Việt Nam chọn đầu tư cho quốc phòng bằng việc mua tàu tuần tra bảo vệ bờ biển mà không phải là các thiết bị quốc phòng khác cũng là có lý do. Ở đây, có thể thấy mặc dù Việt Nam nằm trong khu vực Đông Nam Á với sự nổi trội của xu thế đối thoại và tránh đối đầu, song điểm nóng tranh chấp trên Biển Đông vẫn chưa được giải quyết, đã biến Đông Nam Á thành khu vực tiềm ẩn nhiều phức tạp về an ninh, cụ thể ở đây chính là an ninh biển. Không khó để kể ra hàng loạt tranh chấp chủ quyền biển đảo tồn tại giữa các nước trong khu vực. Chính vì thế, việc mua sáu tàu tuần tra bảo vệ bờ biển với mức chi phí lớn của Việt Nam trong năm 2020 là điều dễ hiểu.

Nhật Bản sẽ đóng sáu tàu tuần tra lớp tàu Aso loại 1.000 tấn là hợp đồng được thực hiện theo vốn vay ODA của Nhật Bản cho Việt Nam và thời gian hoàn thành vào tháng 10/2025. Với việc trang bị mới này sẽ giúp Cảnh sát biển Việt Nam cải thiện năng lực cứu nạn hàng hải, tuần tra và đảm bảo an ninh biển và tự do hàng hải, cải thiện khả năng phòng thủ trên biển, nâng cao năng lực thực thi pháp luật trên vùng biển thuộc chủ quyền của Việt Nam trong bối cảnh Trung Quốc tiếp tục phát triển và quân sự hóa các đảo nhân tạo trong vùng biển tranh chấp ở Biển Đông. Xét góc độ rộng hơn, việc này cũng góp phần hiện thực hóa một khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương tự do và rộng mở, phù hợp với mục tiêu mà Nhật Bản đang theo đuổi.

Với việc đạt được thống nhất trong lĩnh vực quân sự quan trọng này sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho Nhật Bản giúp đỡ Việt Nam trong “đào tạo kỹ thuật công nghiệp quốc phòng” và chia sẻ “chuyên môn và kinh nghiệm” công nghiệp quốc phòng cũng như các lĩnh vực khác như: Cấp học bổng cho sinh viên Việt Nam đối với lĩnh vực kỹ thuật quân sự và công nghệ cao; các hoạt động đào tạo chung giữa các học viện quân sự-kỹ thuật của hai nước; và các khóa học ngôn ngữ cho các kỹ thuật viên và kỹ sư của mỗi bên.

Về phía Nhật Bản, nhiều công ty Nhật Bản tham gia sản xuất các thiết bị như máy bay tuần tra. Nhật Bản kỳ vọng sẽ đẩy mạnh ngành công nghiệp quốc phòng bằng cách thúc đẩy xuất khẩu và phát triển vũ khí cho các quốc gia khác. Nhật Bản đã quảng bá máy bay tuần tra P-1 và máy bay vận tải C-2 ra nước ngoài, trong đó đã xuất khẩu hệ thống radar cảnh báo và kiểm soát do Mitsubishi Electric phát triển sang Philippines và cũng đã ký một thỏa thuận liên quan đến việc chuyển giao thiết bị quốc phòng, với hy vọng sẽ đáp ứng được nhu cầu của Đông Nam Á. Nhật Bản đã dỡ bỏ lệnh cấm xuất khẩu vũ khí kéo dài hàng thập kỷ vào năm 2014 nhằm giúp tăng cường quân đội quốc gia và hạ giá thành sản xuất thiết bị quân sự nội địa, tuy nhiên, cho đến nay Nhật Bản vẫn đang nỗ lực để đạt được các thỏa thuận xuất khẩu các thiết bị quốc phòng thành phẩm. Về phía Việt Nam, khoảng 80% doanh số mua vũ khí của Việt Nam trong thập kỷ qua là từ Nga. Tuy nhiên, quốc gia này vẫn đang hợp tác chặt chẽ hơn trong các vấn đề an ninh với Nhật Bản và Mỹ để đối phó với Trung Quốc.

Từ tháng 03/1997, Nhật Bản bắt đầu cử tùy viên quốc phòng tại đại sứ quán của họ tại Việt Nam để thu thập thông tin, tạo kênh liên lạc, và đặt nền tảng cho quan hệ quốc phòng hai nước. Và xuất khẩu vũ khí là một cách để tăng cường liên lạc sâu sắc hơn với các cơ quan quốc phòng nước ngoài. Những bước tiến như ghi nhận cụ thể tại phân tích trên đây đã phần nào khẳng định mối quan hệ Việt-Nhật không chỉ được tập trung mở rộng đối với các lĩnh vực truyền thống mà còn được đẩy mạnh đối với lĩnh vực quốc phòng, an ninh và việc “thông thương” Nhật Bản xuất khẩu công nghệ và thiết bị quốc phòng sang Việt Nam kể từ tháng 10/2020 được xem là cột mốc

quan trọng ghi dấu sự chuyển biến lên một tầm cao mới của quan hệ đối tác chiến lược giữa hai nước trong hợp tác quốc phòng hàng hải; viện trợ vũ khí của Nhật Bản với Việt Nam; buôn bán vũ khí của Nhật Bản với Việt Nam; các hợp tác quốc phòng khác trước tình hình Trung Quốc ngày càng mở rộng ảnh hưởng.

Trong cuộc hội đàm tại Hà Nội ngày 19/10/2020, hai bên đã đạt một thỏa thuận cơ bản cho phép Nhật Bản xuất khẩu công nghệ và thiết bị quốc phòng sang Việt Nam, một phần trong động thái tăng cường năng lực quốc phòng cho các quốc gia khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương nhằm đối phó trước những bước tiến trên biển của Trung Quốc. Được biết, Nhật Bản đã theo đuổi các hiệp ước tương tự trong nhiều năm qua nhằm củng cố quan hệ với Đông Nam Á và giữ vững lĩnh vực quốc phòng quốc gia. Mặc dù, hai bên vẫn chưa tiết lộ cụ thể, nhưng việc đạt được thỏa thuận về hiệp định chuyển giao thiết bị và kỹ thuật quốc phòng theo hướng các chi tiết cụ thể về xuất khẩu công nghệ và thiết bị quốc phòng sang Việt Nam sẽ phụ thuộc vào nhu cầu mong muốn của Việt Nam là một bước phát triển lớn trong hợp tác an ninh quốc phòng giữa hai nước. Trong bài phát biểu tại buổi họp báo tại Đại học Việt – Nhật, ông Suga cho biết: “Việt Nam đóng vai trò quan trọng trong việc đạt được tầm nhìn về ‘Một Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương’ tự do, rộng mở và là đối tác quan trọng đối với chúng tôi”; “Với tư cách là một quốc gia Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương, Nhật Bản sẽ tiếp tục đóng góp vào hòa bình và ổn định ở khu vực này”.

C. HỢP TÁC THĂM VIẾNG HẢI QUÂN LẤN NHAU

Các cuộc thăm viếng giữa các tàu chiến hai bên cũng tương đối nhộn nhịp. Tuy nhiên, các tàu chiến Nhật Bản vẫn giữ thế chủ động. Năm 2012, ba tàu khu trục hộ tống của Nhật bao gồm: JS Hamagiri (DD155), JS Sawayuki (DD125) và JS Asayuki (DD132) do đại tá Tomoo Mizukami, tư lệnh Hạm đội tàu hộ tống số 15, dẫn đầu cùng hơn 600 thủy thủ ghé thăm Hải Phòng và Bộ tư lệnh hải quân Việt Nam đặt tại thành phố này. Chuyến thăm này đánh dấu lần thứ năm tàu hải quân Nhật Bản đến thăm Việt Nam kể từ khi hai nước thiết lập quan hệ ngoại giao. Mặc dù mang ý nghĩa biểu tượng, nhưng chuyến thăm của các tàu chiến Nhật Bản lần này rõ ràng muốn thắt chặt hơn nữa mối quan hệ hữu nghị, sự hiểu biết và tin cậy lẫn nhau giữa nhân dân, quân đội hai nước nói chung và hải quân hai nước nói riêng.

Sau đó, các chuyến viếng thăm của các tàu chiến Nhật Bản thường xuyên hơn. Tháng 07/2013 tàu chiến Kojima với lượng giãn nước 3.500 tấn viếng thăm Đà Nẵng. Tuy nhiên, liên tục trong 2 năm từ 2014 đến 2015, các cuộc viếng thăm của tàu chiến Nhật Bản đến Việt Nam và ngược lại bị chững lại một phần do yếu tố từ Trung Quốc. Sự kiện ngày 02/05/2014, Trung Quốc đặt giàn khoan Hải Dương 981 gần khu vực đảo Tri Tôn thuộc quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam. Đến ngày 16/07 cùng năm, Hải Dương 981 mới được rút khỏi Việt Nam. Trong giai đoạn “nhạy cảm” này khi mà Việt Nam tập trung lực lượng phản đối Trung Quốc không tiến hành viếng thăm Nhật Bản thì về phía Nhật Bản các chuyến thăm của tàu hải quân Nhật cũng bị hoãn lại bởi vì Nhật Bản ở vị trí khó xử khi có quan hệ kinh tế chặt chẽ với Trung Quốc.

Mãi đến ngày 15/07/2016, hoạt động thăm viếng mới được tiếp nối bằng sự kiện tàu huấn luyện Kojima của lực lượng Bảo vệ bờ biển Nhật Bản cùng 91 thủy thủ, học viên do thuyền trưởng Nanaura Hiroyuki dẫn đầu đã cập cảng Tiên Sa (thành phố Đà Nẵng) bắt đầu chuyến thăm hữu nghị Việt Nam từ 25 đến 29/07/2016. Kể từ thời điểm này, các chuyến viếng thăm càng dày hơn về tần suất nhưng vẫn chủ yếu xuất phát từ Nhật Bản đến Việt Nam. Tháng 05/2017, tàu khu trục chở trực thăng JS Izumo lần đầu tiên cập cảng Cam Ranh trong thời điểm tàu JS Izumo đang tham gia chương trình Đối tác Thái Bình Dương 2017 (PP17) do Mỹ dẫn đầu bao gồm các hoạt động như tập trận và tuần tra hải quân. Nhân kỷ niệm 45 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam-Nhật Bản, từ ngày 24 đến 28/07/2018, tàu huấn luyện Kojima của Cảnh sát biển Nhật Bản (JCG) tải trọng 3.000 tấn ghé Đà Nẵng. Hai tháng sau, tàu hộ vệ tên lửa Gepard 015 – Trần Hưng Đạo (Tàu 015) của Hải quân Việt Nam đã đến thăm Nhật Bản.

Tuy nhiên, để tránh những e ngại không đáng có từ Trung Quốc, tàu Trần Hưng Đạo cũng tham gia duyệt binh hải quân tại đảo Jeju Hàn Quốc và cùng các tàu hải quân từ các nước ASEAN khác tham gia diễn tập hàng hải ASEAN – Trung Quốc tại Trạm Giang Trung Quốc. Đây là lần đầu tiên tàu Hải quân Việt Nam sang thăm Nhật Bản đúng dịp kỷ niệm 45 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Nhật Bản-Việt Nam và 10 năm Lãnh sự quán Việt Nam chuyển về thành phố Sakai, tỉnh Osaka. Cũng trong tháng 09/2018, tàu ngầm huấn luyện Kuroshio với chiều dài 82m, chiều cao 8,9m, và chiều rộng 10,3m của Lực lượng tự vệ trên biển Nhật Bản ghé thăm Cam Ranh. Đây là chuyến thăm đầu tiên của tàu ngầm Nhật Bản đến một căn cứ tàu ngầm hải quân của Việt Nam, đánh dấu một bước tiến mới trong quan hệ hợp tác quốc phòng giữa hai nước.

Trong nửa cuối năm 2019, các tàu chiến Nhật Bản có tới 2 chuyến thăm Việt Nam. Tháng 06/2019, tàu khu trục chở trực thăng JS Izumo lần thứ hai ghé thăm Việt Nam và tàu khu trục Murasame viếng thăm cảng quốc tế Cam Ranh từ ngày 14 đến 17/6. Sau đó, vào tháng 12 năm 2019, hai tàu quét mìn Bungo và Takashima thuộc Lực lượng Tự vệ trên biển Nhật Bản thăm Đà Nẵng từ ngày 12 đến 15/12. Bên cạnh việc trao đổi chuyên môn về lĩnh vực rà phá bom mìn dưới nước lần thứ nhất, chuyến thăm lần này nằm trong khuôn khổ chương trình huấn luyện phối hợp với hải quân các nước trong khu vực Ấn Độ Dương, nhằm tăng cường trình độ chuyên môn của

Lực lượng Tự vệ trên biển Nhật Bản, đồng thời tăng cường phối hợp với lực lượng hải quân các nước. Gần đây nhất, vào ngày 10 và 11/10/2020, trong khuôn khổ cuộc tập trận chống tàu ngầm ở Biển Đông, 3 tàu chiến của Lực lượng Phòng vệ bờ biển Nhật Bản – tàu sân bay trực thăng JS Kaga, tàu khu trục Ikazuchi và tàu ngầm JS Shoryu đã dừng tại vịnh Cam Ranh của Việt Nam để bổ sung tiếp tế. Chính tần suất viếng thăm của hải quân Nhật Bản thường xuyên, liên tục đã góp phần thúc đẩy mối quan hệ quốc phòng hai nước ngày càng hiệu quả, thiết thực, đi vào chiều sâu; góp phần duy trì hòa bình, ổn định, hợp tác cùng phát triển ở khu vực và vì sự hòa bình, thịnh vượng của Châu Á – Thái Bình Dương trong bối cảnh Trung Quốc tăng cường các hoạt động trên Biển Đông.

V. CÁC THÁCH THỨC ĐỐI VỚI MỐI QUAN HỆ QUỐC PHÒNG SONG PHƯƠNG

A. THÁCH THỨC TỪ PHÍA NHẬT

Đối với quan hệ quốc phòng song phương Việt-Nhật, hạn chế của Hiến pháp, hạn chế của tài chính Nhật đối với đầu tư quốc phòng là những thách thức lớn xuất phát từ phía Nhật.

Căn cứ Điều 9 Hiến pháp, Nhật Bản theo đuổi chủ nghĩa hòa bình. Chính vì vậy, chính sách quốc phòng cũng như hoạt động quân sự ở nước ngoài của nước này bị giới hạn nghiêm ngặt. Theo đó, Nhật Bản không thể hợp tác quân sự với bất kỳ quốc gia nào trên thế giới mà chỉ có thể hợp tác phòng vệ. Giải thích cụ thể hơn, điểm yếu lớn nhất ở đây chính là Nhật Bản không được phép tấn công nước khác, mà chỉ được sử dụng vũ khí bảo vệ lãnh thổ và nhân dân mình khi bị kẻ địch tấn công trước.

Cũng căn cứ theo Hiến pháp, Nhật Bản chỉ được phép giới hạn 1% GDP cho chi tiêu quốc phòng. Gắn với điều này, mối quan hệ trực tiếp giữa Hải quân Việt Nam với Lực lượng phòng vệ trên biển của Nhật Bản là rất hạn hẹp. Vì vậy, việc hợp tác có thể chỉ thực hiện được dưới hình thức là hoạt động ở mức độ cảnh vệ (như đối sách chống khủng bố và cướp biển), không vượt qua khuôn khổ “dân sự”, tránh sự nghi ngại của các quốc gia khác về một động thái “quân sự” nào đó và được tiến hành một cách thận trọng dựa trên nguyên tắc ODA. Tuy nhiên, việc Nhật Bản dỡ bỏ quy định ba nguyên tắc cấm xuất khẩu vũ khí (2014) đã mở đường cho nước Nhật đóng vai trò tích cực hơn trong nền an ninh toàn cầu nói chung và các khu vực trên thế giới nói riêng. Theo đó, hiện nay, ảnh hưởng ngày càng mạnh mẽ của Trung Quốc trong khu vực đang là một thách thức lớn đối với Tokyo, thúc đẩy nước Nhật hướng tới việc tăng cường hơn nữa sự hợp tác với Đông Á cũng như thắt chặt hơn nữa quan hệ quốc phòng với Việt Nam.

Hiện nay, sửa đổi Hiến pháp đang trở thành chủ đề có tính thời sự ở Nhật Bản. Cùng với mục tiêu phục hồi kinh tế, trong nhiệm kỳ vừa qua của mình, Thủ tướng Shinzo Abe cũng đã tích cực trong việc sửa đổi Hiến pháp nhằm tạo cơ sở pháp lý để xây dựng một nước Nhật Bản mạnh mẽ hơn, phù hợp với hoàn cảnh mới cả trong và ngoài nước, đồng thời giúp Nhật Bản đóng vai trò lớn hơn về mặt an ninh trong khu vực cũng như toàn cầu. Việc chuẩn bị sửa đổi Hiến pháp của Nhật Bản đã thu hút sự quan tâm lớn của dư luận trong và ngoài nước. Bởi lẽ, những nội dung mà Nhật Bản muốn thay đổi trong Hiến pháp không chỉ tác động đến nội bộ nước Nhật mà còn đến cả chính trị và an ninh khu vực Đông Bắc Á.

B. THÁCH THỨC TỪ PHÍA VIỆT NAM

Cùng với những hạn chế xuất phát từ phía Nhật Bản thì Việt Nam cũng có những thách thức của riêng mình. Thách thức đầu tiên cần nhắc tới chính là chính sách “Bốn không” công bố tại *Sách Trắng Quốc phòng* năm 2019 của Việt Nam. Thách thức thứ hai mà cả Nhật Bản và Việt Nam không thể không tính đến chính là sự phản ứng từ phía Trung Quốc. Nhìn lại tiến trình lịch sử, mối quan hệ giữa Trung Quốc và Việt Nam tính đến thời điểm hiện tại vẫn khá nhạy cảm, cùng với đó, nếu so sánh giữa Nhật Bản và Trung Quốc thì Việt Nam có mối quan hệ gần gũi, lâu dài hơn với Trung Quốc. Do đó, việc duy trì áp dụng phương thức “ngoại giao đa phương” đang được Việt Nam thực thi trong mối quan hệ quốc phòng, an ninh với Nhật Bản, gắn chặt với đường lối tránh gây phản ứng mạnh từ Trung Quốc, nhằm đạt được cùng lúc hai mục tiêu là khéo léo trong ứng xử với Trung Quốc nhưng vẫn có thể củng cố an ninh quốc gia bằng quan hệ quốc phòng Việt – Nhật.

Theo đó, hợp tác trong lĩnh vực quốc phòng giữa Việt Nam-Nhật Bản được bắt đầu từ năm 2007 (giai đoạn đối tác chiến lược). Trên thực tế, Việt Nam có ký kết hiệp định đối tác chiến lược với một số quốc gia khác, nhưng quan hệ Việt Nam-Nhật Bản là một mối quan hệ đặc biệt. Hai quốc gia đều quan ngại về chính trị và an ninh trước một Bắc Kinh ngày càng mạnh bạo hơn trong vấn đề tranh chấp chủ quyền trên biển ở khu vực quần đảo Senkaku với Nhật Bản, Hoàng Sa và Trường Sa với Việt Nam. Hai bên đã đạt được sự nhất trí không chỉ sử dụng các biện pháp hợp tác ngoại giao mà còn phải đẩy mạnh hợp tác phòng vệ mang tính quân sự. Tuy nhiên, để thực hiện được sự hợp tác phòng vệ này, hai bên gặp phải không ít những trở ngại cần giải quyết dần từng bước như: sự hạn chế do nguyên tắc chủ nghĩa hòa bình của Hiến pháp Nhật Bản, giới hạn nghiêm ngặt về tài chính của Nhật Bản đối với lĩnh vực quốc phòng (như đã trình bày ở trên), chính sách “Bốn Không” và đặc biệt là yếu tố tránh gây phản ứng mạnh mẽ từ Trung Quốc của Việt Nam.

Chính sách “Bốn Không” trong *Sách trắng Quốc phòng* năm 2019 của Việt Nam ghi rõ: “Việt Nam chủ trương không tham gia liên minh quân sự; không liên kết với nước này để chống nước kia; không cho nước ngoài đặt căn cứ quân sự hoặc sử dụng lãnh thổ Việt Nam để chống lại nước khác; không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa sử dụng vũ lực trong quan hệ quốc tế”. Căn cứ nguyên tắc “Bốn Không”, việc Việt Nam phát triển hợp tác quốc phòng với Nhật Bản ở những lĩnh vực nào, cách thức thực hiện ra sao để không bị cộng đồng quốc tế lên án đi ngược lại tinh thần “Bốn không” – “không tham gia liên minh quân sự” - nhưng vẫn tăng cường hợp tác quốc phòng với các quốc gia, trong đó có Nhật Bản.

Hướng đi cần thiết để vừa có thể bình ổn tình hình chính trị trong nước, vừa phát huy vai trò của Việt Nam trong mối quan hệ “liên minh không chính thức” – chứ không phải các liên minh chính thức như NATO hay liên minh Mỹ-Nhật – mới là mô hình mà Việt Nam cần khéo léo theo đuổi trong tình hình bối cảnh quan hệ quốc tế khu vực và thế giới có nhiều biến động.

Đối với Việt Nam, gắn với đường lối tránh gây phản ứng mạnh mẽ từ Trung Quốc, thì việc tìm ra các giải pháp xử lý hiệu quả các vấn đề ở Biển Đông luôn là vấn đề trọng tâm và có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Biển Đông chắc chắn là một trong những ưu tiên an ninh hàng đầu đối với Việt Nam. Xét từ góc độ chênh lệch rõ ràng về sức mạnh quốc gia, vị trí địa lý, lịch sử lâu dài về quan hệ chính trị, là hai nước xã hội chủ nghĩa, cùng với mối quan hệ kinh tế ngày càng sâu sắc, Việt Nam đang ở thế khó và gần như không thể có sự lựa chọn đối đầu trực tiếp với Trung Quốc ở Biển Đông. Việt Nam cần một sự cân bằng thích hợp giữa - duy trì mối quan hệ ổn định và hợp tác với Trung Quốc và thận trọng trước sự quyết đoán ngày càng tăng của Trung Quốc ở khu vực.

Trong những năm gần đây, mặc dù vẫn duy trì sự cân bằng này về nguyên tắc, nhưng Việt Nam rõ ràng đang thể hiện xu hướng mở rộng hợp tác an ninh với các quốc gia trong khu vực và thực thi chính sách quốc tế hóa vấn đề biển Đông. Đây cũng là một trong những thách thức từ Việt Nam mà các nhà hoạch định chính sách đối ngoại cần xem xét kỹ lưỡng để có thể xây dựng cầu nối hợp tác an ninh Việt -Nhật sao cho phù hợp với tình hình mới.

Theo đó, tần suất ngày càng gia tăng các xung đột và căng thẳng gần đây ở Biển Đông đang trở thành thử thách rất lớn cho hòa bình, an ninh và ổn định khu vực. Hợp tác xung quanh vấn đề Biển Đông sẽ góp phần tạo tính gắn kết giữa các quốc gia và giảm dần những chia rẽ về mặt lợi ích của các quốc gia nằm trên vùng biển này. Trong tương lai, tình hình Biển Đông tiếp tục là một bộ phận quan trọng cho an ninh khu vực Đông Á. Xét về mặt lịch sử, Biển Đông là nơi tồn tại những mối quan tâm an ninh chung giữa Mỹ và đồng minh của Mỹ (Philippines và Nhật Bản). Đối với Nhật Bản, an ninh khu vực Biển Đông cũng gắn liền với lợi ích của liên minh phòng thủ Mỹ-Nhật, ra đời từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai như một chỗ đứng an ninh của Mỹ tại Châu Á. Trong khi đó, vấn đề Biển Đông đối với Việt Nam hiện vẫn đang chiếm lĩnh vị trí quan trọng hàng đầu.

Hai quốc gia đã trở thành đối tác chiến lược tin cậy lẫn nhau và đã có những bước tiến đáng ghi nhận ở lĩnh vực quốc phòng. Tuy nhiên trong tình hình mới của cả hai nước, khu vực và thế giới đang có những thay đổi sâu sắc, nếu chúng ta không tìm ra các giải pháp bút phá phù hợp – thoát thế lưỡng nan trong mối quan hệ nhạy cảm với Trung Quốc, đàm phán hợp tác quốc phòng đang tiến lên đối với Nhật Bản để có thể cư xử khéo léo với Trung Quốc mà vẫn có thể mở rộng hơn nữa hợp tác quốc phòng với các quốc gia trong khu vực, đặc biệt là với Nhật Bản – thì đây vẫn là điểm khó đối với Việt Nam.

Cụ thể, việc Nhật Bản đang ở thế chủ động hơn hẳn so với Việt Nam trong mối quan hệ quốc phòng Việt-Nhật như đã phân tích ở trên, về bản chất cũng là vấn đề mà Việt Nam cần xem xét. Liệu rằng chúng ta nên “đáp lại” thiện chí mong muốn mở rộng nhiều phương diện hợp tác quân sự với Nhật Bản bằng những động thái tích cực hơn nữa và ở mức độ như thế nào để kênh hợp tác quốc phòng Việt-Nhật ngày càng đa dạng, thực chất nhưng vẫn có thể né tránh việc có thể công kích đến Trung Quốc, đạt được mục tiêu xử lý khéo léo, hữu hiệu trong mối quan hệ với Trung Quốc, hiện vẫn đang là bài toán khó cần tìm lời giải.

Nhìn vào bức tranh toàn cảnh mối quan hệ quốc phòng Việt-Nhật, các tác giả đúc kết được một số nhận định quan trọng. Đầu tiên, sự trỗi dậy mạnh mẽ của Trung Quốc đang đặt ra nhiều vấn đề mới trong khu vực, buộc các quốc gia phải thực hiện điều chỉnh chiến lược hợp tác nhằm duy trì hòa bình, ổn định, cùng nhau phát triển. Thứ hai, vấn đề đặt ra ở đây chính là liệu Việt Nam có phải là quốc gia sẽ đóng vai trò chủ đạo trong liên kết an ninh khu vực và là “chỗ dựa” thứ hai của Tokyo (sau Washington) có tiềm năng kiềm chế trước những động thái ngày càng mạnh mẽ của Bắc Kinh ở Biển Đông? Thứ ba, đứng trước thế lưỡng nan này, Việt Nam trong mối quan hệ quốc phòng Việt-Nhật cần thận trọng, mở rộng quy mô ở giới hạn phù hợp như thế nào để tránh bị cộng đồng quốc tế lên án về việc đi ngược lại tinh thần “không tham gia liên minh quân sự”?

Thập kỷ thứ ba của thế kỷ XXI được đánh giá là một cột mốc quan trọng ghi dấu sự chuyển mình lên một tầm cao mới của quan hệ đối tác chiến lược giữa hai nước. Đây là cơ sở quan trọng để hai nước hợp tác sâu hơn, tìm ra giải pháp bút phá về nhiều lĩnh vực, đặc biệt trong hợp tác quốc phòng. Theo đó, với nhu cầu hợp tác cùng phát triển của hai quốc gia trong bối cảnh mới nhiều biến động cùng những nguy cơ chính trị từ Trung Quốc, tình hình Biển Đông, sự dịch chuyển quyền lực và sức mạnh trong khu vực hiện nay, chúng ta có thể kỳ vọng quan hệ Việt - Nhật sẽ có

thêm nhiều động lực mới để phát triển toàn diện và bền chặt hơn nữa, đặc biệt là tăng tốc hợp tác an ninh trong giai đoạn mới.

VI. TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] *Quan hệ Việt Nam – Nhật Bản đang ở giai đoạn tốt nhất trong lịch sử*, Thời sự, <https://dangcongsan.vn/thoi-su/quan-he-viet-nam-nhat-ban-dang-o-giai-doan-tot-nhat-trong-lich-su-565956.html>, 13/5/2021.
- [2] Nguyễn Xuân Thắng (2014), Diễn văn khai mạc của chủ tịch viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam, In: *Quan hệ Việt Nam-Nhật Bản 40 năm nhìn lại và định hướng tương lai* (Nguyễn Quang Thuấn, Trần Quang Minh), ISBN 327.597052 – dc23, Nhà xuất bản Khoa học Xã hội, Hà Nội, 14.
- [3] Khanh Vu, Kiyoshi Takenaka. *On Suga's overseas debut, Japan, Vietnam agree broadly on defence transfer*, World news, Reuters, <https://www.reuters.com/article/instant-article/idUKKBN2740BZ>, 12/3/2021.
- [4] Phan Cao Nhật Anh, *Việt Nam là nhân tố quan trọng trong chính sách đối ngoại của Nhật Bản*, Sự kiện nóng, Vietnamnet, <https://vietnamnet.vn/vn/tuanvietnam/viet-nam-la-nhan-to-quan-trong-trong-chinh-sach-doi-ngoai-cua-nhat-ban-680397.html>, 10/3/2021.
- [5] Tấn Vũ, *Nhật tăng cường hợp tác quốc phòng với Việt Nam*, Thế giới, Tuổi trẻ Online, <https://tuoitre.vn/nhat-tang-cuong-hop-tac-quoc-phong-voi-viet-nam-1152124.htm>, 13/4/2021.
- [6] D.Ngoc, H.Phuong, *Quan hệ Việt-Nhật phát triển vượt bậc dưới thời ông Abe Shinzo*, Thời sự quốc tế, Người Lao động, <https://nld.com.vn/thoi-su-quoc-te/quan-he-viet-nhat-phat-trien-vuot-bac-20200828230428707.htm>, 13/4/2021.
- [7] Nhật Đăng, *Thủ tướng Nhật Bản Suga: Quan hệ Việt Nam-Nhật Bản đang mạnh mẽ chưa từng thấy*, Thế giới, Tuổi trẻ Online, <https://tuoitre.vn/thu-tuong-nhat-ban-suga-quan-he-viet-nam-nhat-ban-dang-manh-me-chua-tung-thay-20201019002212094.htm>, 10/3/2021.
- [8] Linh Thu, *Bộ trưởng Quốc phòng Nhật thăm Việt Nam*, Thời sự, Vietnamnet, <https://vietnamnet.vn/vn/thoi-su/bo-truong-quoc-phong-nhat-tham-viet-nam-140530.html>, 14/4/2021.
- [9] Bộ Quốc phòng Việt Nam, *Bộ trưởng Quốc phòng Nhật Bản thăm chính thức Việt Nam*, <https://vnembassy-jp.org/vi/b%E1%BB%99-tr%C6%B0%E1%BB%9Fng-qu%E1%BB%91c-ph%C3%B2ng-nh%E1%BA%ADt-b%E1%BA%A3n-th%C4%83m-ch%C3%ADnh-th%E1%BB%A9c-vi%E1%BB%87t-nam>, 14/4/2021.
- [10] Đức Tuấn, *Thủ tướng tiếp Bộ trưởng Quốc phòng Nhật Bản*, Tin nổi bật, baochinhpvu.vn, <http://baochinhpvu.vn/Tin-noi-bat/Thu-tuong-tiep-Bo-truong-Quoc-phong-Nhat-Ban/365038.vgp>, 14/4/2021.
- [11] Đại Sứ quán Nhật Bản tại Việt Nam, *Chuyến thăm Việt Nam của Đại tướng YAMAZAKI Koji – Tham mưu trưởng Liên quân Nhật Bản*, https://www.vn.emb-japan.go.jp/itpr_ja/Yamazakibokuryouchounohouetsu_vn.html, 14/4/2021.
- [12] Việt Anh, *Tân Thủ tướng Nhật chọn Việt Nam là điểm công du đầu tiên*, thế giới, VNexpress, <https://vnexpress.net/tan-thu-tuong-nhat-chon-viet-nam-la-diem-cong-du-dau-tien-4176848.html>, 19/3/2021.
- [13] Hau Dinh, Mari Yamaguchi, *Japan, Vietnam agree to boost defense ties, resume flights*, international, abc NEWS, <https://abcnews.go.com/International/wireStory/japan-vietnam-agree-boost-defense-ties-resume-flights-73690046>, 8/3/2021.
- [14] Hoang Thuy, *Japan to transfer military shipbuilding technology to Vietnam*, news, Vnexpress, <https://e.vnexpress.net/news/news/japan-to-transfer-military-shipbuilding-technology-to-vietnam-4063193.html>, 9/3/2021.
- [15] Our Bureau, *Japan Signs \$345 million Agreement with Vietnam to Finance Six Patrol Boats*, international, Business Standard, https://www.business-standard.com/article/international/japan-vietnam-agree-to-boost-defense-ties-amid-rising-china-influence-120101900295_1.html, 8/3/2021.
- [16] Anh Sơn, *Tìm hiểu tàu tuần tra Nhật Bản đóng cho Cảnh sát biển Việt Nam*, quân sự, thế giới, <https://thanhnien.vn/the-gioi/tim-hieu-tau-tuan-tra-nhat-ban-dong-cho-canhsat-bien-viet-nam-1259077.html>, 19/3/2021.

- [17] Prashanth Parameswaran, *Japan-Vietnam Defense Ties in the Headlines With Naval Shipbuilding Cooperation*, Asia Defense, The Diplomat, <https://thediplomat.com/2020/03/japan-vietnam-defense-ties-in-the-headlines-with-naval-shipbuilding-cooperation/> 9/3/2021.
- [18] Daniel Leussin, *Japan to sign agreement allowing arms exports to Vietnam: Nikkei*, World news, Reuters, <https://www.reuters.com/article/uk-japan-vietnam-defence-idUKKBN26Z02S>, 8/3/2021.
- [19] Junnosuke Kobara, *In Indo-Pacific push, Japan to export arms to Vietnam*, Aerospace & Defense, NikkeiAsia, <https://asia.nikkei.com/Business/Aerospace-Defense/In-Indo-Pacific-push-Japan-to-export-arms-to-Vietnam>, 8/3/2021.
- [20] Trần Quang Minh (2014), 40 năm quan hệ Việt Nam-Nhật Bản: Đặc trưng nổi bật và các nhân tố tác động trong bối cảnh mới, In: *Quan hệ Việt Nam-Nhật Bản 40 năm nhìn lại và định hướng tương lai* (Nguyễn Quang Thuấn, Trần Quang Minh), ISBN 327.597052 – dc23, Nhà xuất bản Khoa học Xã hội, Hà Nội, 21.
- [21] Kông Anh, *Báo chí châu Á nói gì về chuyến thăm của Thủ tướng Suga tới Việt Nam?*, Thời sự quốc tế, VTC News, <https://vtc.vn/bao-chi-chau-a-noi-gi-ve-chuyen-tham-cua-thu-tuong-suga-toi-viet-nam-ar575904.html>, 12/3/2021.
- [22] BBC News, *Tàu chiến Nhật Bản thăm Hải Phòng*, Tiếng Việt, https://www.bbc.com/vietnamese/mobile/vietnam/2012/03/120311_japan_ship_visit, 9/3/2021.
- [23] BBC News, *Tàu cảnh sát biển Nhật thăm Đà Nẵng*, Tiếng Việt, https://www.bbc.com/vietnamese/vietnam/2013/07/130731_japan_marine_police_danang, 9/3/2021.
- [24] Đỗ Quyên, *Trung Quốc rút giàn khoan Hải Dương 981 khỏi vùng biển Việt Nam*, quốc tế, Người Lao Động, <https://nld.com.vn/thoi-su-quoc-te/trung-quoc-rut-gian-khoan-hai-duong-981-khoi-vung-bien-viet-nam-20140716071637596.htm>, 19/3/2021.
- [25] Phương Trà, *Tàu lực lượng Bảo vệ bờ biển Nhật Bản thăm thành phố Đà Nẵng*, <https://bit.ly/3a1WzUw>, 19/3/2021.
- [26] Bảo Vinh, *Tàu khu trục chở trực thăng Nhật thăm Việt Nam trong tháng 6*, thế giới, thanhnien.vn, <https://thanhnien.vn/the-gioi/tau-khu-truc-cho-truc-thang-nhat-tham-viet-nam-trong-thang-6-1091606.html>, 10/3/2021.
- [27] Đại sứ quán Nhật Bản tại Việt Nam, *Tàu huấn luyện Kojima của Cảnh sát biển Nhật Bản thăm Đà Nẵng*, https://www.vn.emb-japan.go.jp/itpr_ja/chuyenthamdanangcuatauhuanluyenkojima.html, 10/3/2021.
- [28] Chinhphu.vn, *Chiến hạm Việt Nam thăm Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc*, đối ngoại, chính trị, <http://baochinhphu.vn/Doi-ngoai/Chien-ham-Viet-Nam-tham-Nhat-Ban-Han-Quoc-Trung-Quoc/346866.vgp>, 10/3/2021.
- [29] Hoàng Việt, *Tàu ngầm huấn luyện Kuroshio của Lực lượng Tự vệ trên biển Nhật Bản thăm Việt Nam*, đối ngoại quốc phòng, đối ngoại, <https://www.qdnd.vn/doi-ngoai/doi-ngoai-quoc-phong/tau-ngam-huan-luyen-kuroshio-cua-luc-luong-tu-ve-tren-bien-nhat-ban-tham-viet-nam-549748> 10/3/2021.
- [30] Vi Trân, *Uy lực tàu chiến lớn nhất của Nhật đang thăm Việt Nam*, quân sự, thế giới, <https://thanhnien.vn/the-gioi/uy-luc-tau-chien-lon-nhat-cua-nhat-dang-tham-viet-nam-1093360.html>, 11/3/2021.
- [31] Ngô Quang, *Tàu quét mìn Nhật Bản thăm thành phố Đà Nẵng*, thời sự, tuoitre.vn, <https://tuoitre.vn/tau-quet-min-nhat-ban-tham-thanh-pho-da-nang-2019121212155485.htm>, 10/3/2021.
- [32] Phúc Duy, *Tàu ngầm và khu trục hạm chở trực thăng Nhật ghé thăm cảng Cam Ranh*, quân sự, thế giới, <https://thanhnien.vn/the-gioi/tau-ngam-va-khu-truc-ham-cho-truc-thang-nhat-ghé-tham-cang-cam-ranh-1290180.html>, 11/3/2021.
- [33] Đức Lê, *Đôi nét về chính sách quốc phòng của Nhật Bản*, Quốc phòng, quân sự nước ngoài, Bình luận – Phê phán, <http://tapchiquptd.vn/vi/binh-luan-phe-phan/doi-net-ve-chinh-sach-quoc-phong-cua-nhat-ban/5234.html>, 9/3/2021.
- [34] Sỹ Tuấn, Diệu Thúy, *Biển đông có vị trí trọng yếu ra sao?*, chu-quyen-hoang-sa-truong-sa, vietnamnet.vn, <https://vietnamnet.vn/vn/chu-quyen-hoang-sa-truong-sa/bien-dong-co-vi-tri-trong-yeu-ra-sao-420498.html>, 19/3/2021.
- [35] Bộ Quốc phòng Việt Nam, *Quốc phòng Việt Nam 2019*, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Sự thật, tr 25, 2019.

VIET NAM-JAPAN DEFENSE TIES: ACCELERATING IN THE NEW PERIOD

Nguyen Thanh Trung, Pham Thi Kim Thoa

ABSTRACT— In this paper, we explore the dynamics of Japan to promote a defense cooperation policy with Vietnam. The authors consider bilateral military cooperation in the overall strategic partnership between Vietnam and Japan. By considering the changes in Japan’s defense cooperation policy with Vietnam from 2012 to 2020, we argue that Japan plays a pro-active role in promoting bilateral security relationships to a new level. The paper also points out that the defense cooperation area has changed dramatically in recent years, as well as challenges to the defense relationship between the two nations.



Nguyễn Thành Trung - Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Quốc tế (SCIS) của trường Đại học KHXH-NV, ĐHQG-HCM. TS. Nguyễn Thành Trung cũng là giảng viên thỉnh giảng tại Đại học Fulbright Việt Nam, chuyên nghiên cứu về quan hệ quốc tế và chính trị học so sánh.



Phạm Thị Kim Thoa - Học viên cao học Khoa Quan hệ Quốc tế trường Đại học KHXH-NV, ĐHQG-HCM; Cử nhân Quan hệ Quốc tế trường Đại học KHXH-NV, ĐHQG-HCM; Cử nhân Ngôn ngữ Anh trường Đại học KHXH-NV, ĐHQG-HCM; Hiện đang công tác tại trường Đại học Công nghệ TP.HCM (HUTECH).